

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1092/2018/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 15 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1426/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2018 về việc “Xin ly hôn và chia tài sản chung” giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1958.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: 18/48, KP.4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh năm 1980, Nguyễn Trọng T2 sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Trọng L, sinh năm 1988. Cháu P

đã mất năm 2007, cháu T2 mất năm 2003 ; còn đối với cháu L đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu chia căn nhà đất có diện tích 97 m² thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại: 18/48, KP.4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 121635 do UBND TP.B cấp ngày 30/12/2010 của bà Lê Thị T do bà T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu “Chia tài sản chung”.

-Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

-Về án phí: bà T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí HNGĐ hòa giải thành nhưng bà T thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định. Nên bà T được miễn án phí HNGĐST-HGT theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đường sự;
- VKS ND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND phường Q.

THẨM PHÁN

Thái Thị Thanh Bình